

Duyệt BDP 89.
BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **84** /2017/TT-BQP

Hà Nội, ngày **10** tháng **4** năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm: Đề tài thuộc các chương trình, đề án, dự án khoa học và công nghệ; đề tài độc lập cấp Bộ Quốc phòng; đề tài cấp cơ sở; các đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm do Bộ Quốc phòng đề xuất đặt hàng và triển khai thực hiện (sau đây gọi chung là đề tài).

2. Các đề tài khoa học và công nghệ theo nghị định thư, đề tài khoa học và công nghệ đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao thực hiện trực tiếp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài Quân đội thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đề tài cấp quốc gia triển khai trong Bộ Quốc phòng* là đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia, đề tài thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia do Bộ Quốc phòng đặt hàng và do các đơn vị trong Bộ Quốc phòng chủ trì thực hiện (sau đây viết gọn là đề tài cấp quốc gia).

2. *Cơ quan quản lý đề tài* là cơ quan có trách nhiệm quản lý đề tài khoa học và công nghệ các cấp trong Bộ Quốc phòng. Cơ quan quản lý đề tài cấp Bộ Quốc phòng là Cục Khoa học quân sự (sau đây viết gọn là cơ quan quản lý đề tài). Cơ quan quản lý đề tài cấp cơ sở là tổ chức thuộc các cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm quản lý đề tài cấp cơ sở.

3. *Đơn vị chủ quản đề tài cấp Bộ Quốc phòng* là cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là đơn vị chủ quản đề tài).

4. *Đơn vị chủ trì thực hiện đề tài* là đơn vị trực tiếp thực hiện đề tài. Trường hợp đơn vị chủ trì là đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng thì đơn vị chủ trì thực hiện đề tài đồng thời là đơn vị chủ quản đề tài.

5. *Cơ quan quản lý kinh phí đề tài* là cơ quan có trách nhiệm trực tiếp quản lý ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện đề tài (sau đây viết gọn là cơ quan quản lý kinh phí).

Điều 4. Mã số của đề tài

1. Mã số đề tài cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

2. Mã số đề tài cấp Bộ Quốc phòng được ghi như sau: ĐTCTCN.XX/YY, ĐTCTNT.XX/YY, ĐTCTXH.XX/YY, ĐTDACN.XX/YY, ĐTĐACN.XX/YY, ĐTĐLCN.XX/YY, ĐTĐLNT.XX/YY, ĐTĐLXH.XX/YY, ĐTĐLHY.XX/YY. Mã số đề tài cấp Bộ Quốc phòng do Cục Khoa học quân sự cấp.

Trong đó:

a) ĐTCTCN là ký hiệu chung cho các đề tài thuộc chương trình khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự.

b) ĐTCTNT là ký hiệu chung cho các đề tài thuộc chương trình khoa học nghệ thuật quân sự.

c) ĐTCTXH là ký hiệu chung cho các đề tài thuộc chương trình khoa học xã hội nhân văn quân sự.

d) ĐTDACN là ký hiệu chung cho các đề tài thuộc dự án khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự.

đ) ĐTĐACN là ký hiệu chung cho các đề tài thuộc đề án khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự.

e) ĐTĐLCN là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự.

g) ĐTĐLNT là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học nghệ thuật quân sự.

h) ĐTĐLXH là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn quân sự.

i) ĐTĐLHY là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học hậu cần và y dược quân sự.

k) XX là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của các đề tài cấp Bộ Quốc phòng được Cục Khoa học quân sự sắp xếp theo từng nhóm trong năm bắt đầu thực hiện.

l) YY là nhóm 02 chữ số ghi hai số cuối của năm bắt đầu thực hiện đề tài cấp Bộ Quốc phòng.

m) Giữa nhóm các chữ cái ký hiệu lĩnh vực với nhóm chữ số thứ tự các đề tài là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự đề tài với nhóm chữ số ký hiệu năm bắt đầu thực hiện là dấu gạch chéo.

3. Mã số đề tài cấp cơ sở được ghi như sau: ĐTCSCN.XX/YY/Z...Z, ĐTCSNT.XX/YY/Z...Z, ĐTCSXH.XX/YY/Z...Z, ĐTCSHY.XX/YY/Z...Z. Mã số đề tài cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan quản lý đề tài cấp cơ sở cấp.

Trong đó:

a) ĐTCSCN là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự.

b) ĐTCSNT là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học nghệ thuật quân sự.

c) ĐTCSXH là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn quân sự.

d) ĐTCSHY là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học hậu cần và y dược quân sự.

đ) XX là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của các đề tài cấp cơ sở được đơn vị chủ trì đề tài sắp xếp theo từng nhóm trong năm bắt đầu thực hiện.

e) YY là nhóm 02 chữ số ghi hai số cuối của năm bắt đầu thực hiện đề tài cấp cơ sở.

g) Giữa nhóm các chữ cái ký hiệu lĩnh vực với nhóm chữ số thứ tự các đề tài là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự đề tài với nhóm chữ số ký hiệu năm bắt đầu thực hiện là dấu gạch chéo.

h) Z...Z là nhóm ký hiệu tên đơn vị do Thủ trưởng đầu mối cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 5. Công bố danh mục, thu thập, đăng ký, lưu giữ và thông tin về kết quả thực hiện đề tài

Việc công bố danh mục, thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin đề tài khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng và quy định có liên quan.

Điều 6. Tài chính của đề tài

1. Kinh phí thực hiện đề tài gồm kinh phí thực hiện các nội dung và kinh phí quản lý đề tài.

2. Kinh phí thực hiện nội dung của đề tài gồm kinh phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ, ngân sách quốc phòng và các nguồn hợp pháp khác.

3. Kinh phí quản lý đề tài lấy từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ, ngân sách quốc phòng để chi cho các hoạt động quản lý đề tài.

4. Nguồn kinh phí thực hiện nội dung của đề tài được cân đối về Bộ Quốc phòng để giao cho đơn vị chủ trì chi cho thực hiện đề tài theo tiến độ trong hợp đồng khoa học và công nghệ (sau đây viết gọn là hợp đồng).

5. Bộ Quốc phòng khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện đề tài.

6. Việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đối với đề tài thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về quản lý tài chính khoa học và công nghệ hiện hành.

Chương II

QUẢN LÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Mục 1

ĐỀ TÀI CẤP QUỐC GIA

Điều 7. Xác định đề tài, đề xuất đơn vị chủ trì thực hiện đề tài cấp quốc gia

Việc xác định đề tài, đề xuất đơn vị chủ trì thực hiện đề tài cấp quốc gia thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Ký kết hợp đồng thực hiện đề tài cấp quốc gia

Cục trưởng Cục Khoa học quân sự cùng với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết hợp đồng với đơn vị chủ trì thực hiện đề tài và chủ nhiệm đề tài theo mẫu hợp đồng quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”.

Điều 9. Chế độ báo cáo, kiểm tra thực hiện đề tài cấp quốc gia

1. Định kỳ 06 tháng một lần tính từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực hoặc theo yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị chủ trì thực hiện đề tài cấp quốc gia trong Bộ Quốc phòng xây dựng báo cáo tiến độ hoặc báo cáo theo nội dung yêu cầu gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Khoa học quân sự và đơn vị chủ quản đề tài. Trường hợp đơn vị chủ trì thực hiện đề tài không thực hiện việc báo cáo tiến độ đúng quy định từ 02 lần trở lên thì bị dừng cấp kinh phí thực hiện đề tài và xử lý theo hợp đồng đã ký. Trường hợp bất khả kháng không thể báo cáo đúng thời hạn, đơn vị chủ trì thực hiện đề tài phải báo cáo cơ quan quản lý đề tài.

2. Cục Khoa học quân sự chủ trì hoặc phối hợp với đơn vị quản lý đề tài cấp quốc gia và đơn vị chủ quản đề tài tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tiến độ thực hiện, nội dung và tình hình sử dụng kinh phí của đề tài theo hợp đồng đã ký. Khi có dấu hiệu vi phạm hoặc theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, cơ quan quản lý đề tài tổ chức kiểm tra đột xuất đề tài. Thời gian tiến hành kiểm tra định kỳ được cơ quan quản lý đề tài thông báo cho đơn vị chủ trì thực hiện đề tài ít nhất trước 05 ngày làm việc.